TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày: 04/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Ngọc Sanh**
2. Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Bá Thái** - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSST ngày 17 tháng 08 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/HSST ngày 19 tháng 09 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức H** - sinh ngày: 26/09/1995 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 24/4, ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272412317, cấp ngày: 14/03/2015, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm: 1971 và bà: Đào Thị Lệ T, sinh năm: 1974; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày: 06/07/2018.

2. Họ và tên: **Trịnh Đức T** - sinh ngày: 19/10/1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 271866473, cấp ngày: 07/10/2016, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn K, sinh năm: 1971 và bà: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1960; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày: 06/07/2018.

3. Họ và tên: **Phan Thế S** - sinh ngày: 24/09/1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 550, ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272323415, cấp ngày: 27/05/2017, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học

vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thế K, sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1972; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày: 06/07/2018.

4. Họ và tên: **Trần Quang N** - sinh ngày: 18/12/1993 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272214111, cấp ngày: 29/10/2010, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang N, sinh năm: 1961 và bà: Kim Thị O, sinh năm: 1965; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày: 06/07/2018.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho bị cáo Phan Thế S:*

Ông **Trần Minh H** – Luật sư Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

* *Người làm chứng:*

Anh **Đoàn Minh T** **sinh năm: 1994**

Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/06/2018, Trịnh Đức Tàcùng với Phan Thế S, Trần Quang N và Nguyễn Đức H đến quán 25 thuộc ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai uống rượu. Tại đây, Nguyễn Đức H rủ Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang N cùng góp tiền mua ma túy đưa đến quán karaoke T ở ấp L, xã X, huyện T hát karaoke và sử dụng ma túy, được tất cả đồng ý. Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang N và Nguyễn Đức H mỗi người góp số tiền 500.000đ đưa cho H mua ma túy. Sau đó, Trịnh Đức T gọi điện rủ Đoàn Minh T cùng đi ra quán T, Trên đường đi, Nguyễn Đức H gọi điện thoại cho đối tượng tên H (không biết rõ họ tên, địa chỉ) mua một gói ma túy loại kentamine, 02 viên thuốc lắc với tổng số tiền là 1.800.000đ.

Đến khoảng 0 giờ 10 ngày 14/06/2018, khi đi đến quán karaoke T, Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang N, Đoàn Minh T lên phòng Vip 8 karaoke T để hát, riêng Nguyễn Đức H đứng trước cổng quán karaoke T gặp và mua của đối tượng tên H 02 viên thuốc lắc màu xanh và 01 gói chất bột màu trắng loại ma túy đá với giá 1.800.000đ. Sau khi mua ma túy, Nguyễn Đức H đem vào phòng Vip 8 cùng với S, T, N mỗi người sử dụng 01 phần của viên thuốc lắc, còn Đoàn Minh T dùng thẻ ATM cắt nhỏ ma túy loại kentamine thành hạt nhỏ để sử dụng thì bị Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang đối với Đoàn Minh T và thu giữ toàn bộ tang vật là 02 viên nén màu xanh và 01 túi nylon chứa chất bột màu trắng, số tiền 20.000đ và 01 thẻ ATM số 9704376104351035 mang tên Trịnh Đức T. Đến ngày 06/07/2018, Nguyễn Đức H, Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang N bị bắt giữ để điều tra.

Căn cứ kết luận giám định số 318/PC54/GĐMT ngày 19/06/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2543 gam, loại Kentamine.

Mẫu 02 nữa viên nén màu xanh (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2503 gam, loại MDMA

Mẫu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định là M1 = 0,1961 gam.

Bản cáo trạng số 58/CT.VKS-HS ngày 17/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c, g, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù.

+ Bị cáo Trịnh Đức T từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

+ Bị cáo Phan Thế S từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

+ Bị cáo Trần Quang N từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

Vật chứng vụ án gồm:

- 02 nữa viên nén màu xanh qua giám định là ma túy, có khối lượng 0.2503 gam, loại MDMA, đã sử dụng hết trong công tác giám định; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,2543 gam, loại Kentamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1961 gam (đã được niêm phong) cần phải tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ ATM số 9704376104351035 mang tên Trịnh Đức T là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy

- Số tiền 20.000đ của Phan Thế S và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Đức H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

* Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo S: Các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, là đồng phạm giản đơn, không có tính chất chuyên nghiệp. S, T, N sử dụng ma túy lần đầu, thành khẩn khai báo. Bị cáo S tham gia với vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để bị cáo S cải tạo sớm về với gia đình và xã hội.

* Lời nói sau cùng:

+ Bị cáo Nguyễn Đức H: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

+ Bị cáo Trịnh Đức T: Bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Phan Thế S: Bị cáo rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, làm một công dân tốt.

+ Bị cáo Trần Quang N: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về với gia đình, xã hội, làm một con người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức H, Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 58/CT.VKS-HS ngày 17/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 0 giờ 15 phút ngày 14/06/2018, tại phòng Vip 8, quán karaoke T thuộc ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức H cùng với Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang N, Đoàn Minh T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị công an huyện Thống Nhất kiểm tra, phát hiện và bắt giữ quả tang cùng vật chứng gồm 0,2543 gam Kentamine và 0,2503 gam MDMA. Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Đức H, Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang Nh phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Trịnh Đức T, Phan Thế S, Trần Quang N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo H là người rủ rê và trực tiếp mua ma túy về tàng trữ sử dụng nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng… trái phép chất ma túy. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo T, S, N phạm tội do bị rủ rê,

mới sử dụng ma túy lần đầu. Các bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,2543 gam, loại Kentamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1961 gam (đã được niêm phong); 01 thẻ ATM số 9704376104351035 mang tên Trịnh Đức T là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 20.000đ của Phan Thế S và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Đức H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với Đoàn Minh T đã có hành vi tàng trữ, giúp sức cho Nguyễn Đức H và đồng phạm nghiền ma túy, có khối lượng 0,2543 gam, loại Kentamine để sử dụng. Do khối lượng chất ma túy dưới 01gam nên hành vi của Đoàn Minh T không cấu thành tội phạm. Công an huyện Thống Nhất đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Minh T về hành vi này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c, g, i, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đức H, Trịnh Đưc T, Phan Thế S, Trần Quang N** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H **01 (một) năm 05 (năm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/07/2018.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đức T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/07/2018.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thế S **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/07/2018.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang N **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/07/2018.

* Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là Kentamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1961 gam; 01 thẻ ATM số 9704376104351035 mang tên Trịnh Đức T không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000đ. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Đức H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

(Toàn bộ vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/08/2018 và biên lai thu tiền số 0002320 ngày 17/08/2018)

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Các bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Lân